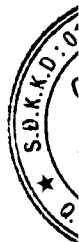


**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1  
(ONE CORP)**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2011**

**HÀ NỘI 04/2012**



# MỤC LỤC

	Trang
1. Tổng quan về Công ty	2
2. Thông điệp của Hội đồng quản trị	7
3. Báo cáo của Ban Giám đốc	8
4. Các sự kiện đáng chú ý năm 2011	8
5. Kết quả kinh doanh năm 2011	8
6. Đánh giá tình hình, triển vọng và phương hướng năm 2012	11
7. Sơ đồ tổ chức	16
8. Báo cáo tài chính năm 2011	23

## **I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY**

### **1. Lịch sử hình thành**

Năm 1994, Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Tin học số 1 (ONE Limited) được thành lập. Ngày 06 tháng 03 năm 2001, ONE Limited được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1 (ONE JSC);

Tháng 12 năm 2007 Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1 (ONE JSC) được đổi tên thành Công ty cổ phần truyền thông số 1 (ONE CORP);

Ngày 25 tháng 06 năm 2008, 2.000.000 cổ phiếu của Công ty được chính thức bắt đầu giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã Chứng khoán **ONE** theo Quyết định số 210/QĐ-TTGDHN của Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Ngày 31 tháng 05 năm 2010, 925.072 cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo Giấy phép phát hành số 484/UBCK-GCN của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được đưa vào giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nâng tổng số cổ phiếu của Công ty lên 3.570.000 cổ phiếu.

Ngày 23 tháng 03 năm 2011, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ký Quyết định số 128/QĐ-SGDHN chấp thuận cho Công ty niêm yết bổ sung 1.430.000 cổ phiếu phát hành ra công chúng theo Giấy phép phát hành số 701/UBCK-GCN của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đến nay, tổng số cổ phiếu của Công ty niêm yết trên Thị trường Chứng khoán là 5.000.000 cổ phiếu, tương ứng tổng vốn điều lệ là 50 tỷ đồng.

### **2. Quá trình phát triển**

Kể từ khi thành lập năm 1994, ONE đã có sự phát triển mạnh mẽ thể hiện ở sự đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ tin học, viễn thông cung cấp cho khách hàng những công nghệ hiện đại nhất theo kịp sự phát triển ngành Công nghệ Thông tin.

Từ lĩnh vực kinh doanh chính ban đầu chỉ là cung cấp và lắp đặt hệ thống mạng Tin học, cung cấp máy tính và thiết bị ngoại vi. Nay, Công ty đã mở rộng sang cung cấp các thiết bị Viễn thông đầu cuối; Phát triển Công nghệ Giải pháp Thông tin và Truyền thông, cung cấp cho khách hàng giải pháp Viễn thông Tin học tổng thể có chất lượng cao.

Ngoài việc đa dạng hoá sản phẩm là việc mở rộng mạng lưới nhà cung cấp. ONE CORP đã và đang là đối tác cung cấp giải pháp sản phẩm, dịch vụ kỹ thuật cho các nhà sản xuất Viễn thông Tin học hàng đầu thế giới.

*Các đối tác chiến lược hiện nay:*



- ✦ Juniper: ONE hiện là đối tác quan trọng của Juniper tại Việt Nam.
- ✦ Alcatel-Lucent: Hiện là đối tác duy nhất cung cấp toàn bộ giải pháp của ALU (Carrier, Voice & Data);
- ✦ Avaya: Hiện là Silver Partner của Avaya và là đối tác số 1 về sản phẩm Data của Avaya tại Việt Nam;
- ✦ Các đối tác chiến lược quan trọng khác: Ciena, IBM, Microsoft, AudioCodes.

**Công ty cũng không ngừng mở rộng mạng lưới khách hàng, Cụ thể:**

- ✦ VNPT và các đơn vị thành viên: VTN, VMS, VDC, VTI...



- ✦ Các Bộ Ban Ngành: Bộ Tài nguyên Môi trường, Kho bạc Nhà nước, Bộ Giáo dục Đào tạo, Bộ Công an và các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học Công nghệ...



- ✦ EVN và các đơn vị thành viên: NPC, CPC, SPC, PC HCM, EVNT...



- ✦ Các nhà cung cấp dịch vụ và nội dung: SCTV, AVG, Viettel, Gtel, VTC, CMC TI...



- ✦ Khối Tài chính Ngân hàng: Các Ngân hàng Thương mại Cổ phần trong nước, các tổ chức Tín dụng Quốc tế, Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam, Quỹ Tín dụng Nhân dân...



- ✦ Khối các Doanh nghiệp Nhà nước: Petro Việt Nam, Việt Nam Airlines...



- ✦ Khối các Doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng nước ngoài, các Công ty Tin học Viễn thông....

### 3. Tầm nhìn

Phấn đấu đến năm 2015 trở thành 1 trong 5 công ty hàng đầu Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Truyền thông

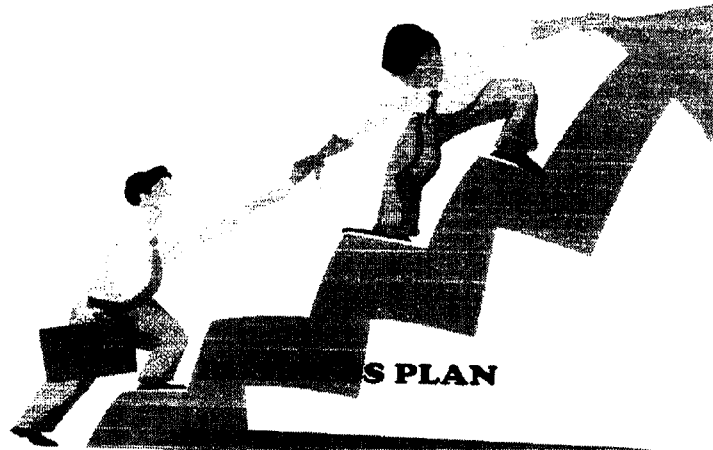
### 4. Định hướng phát triển

Để đạt được mục tiêu trên, Công ty chủ trương đầu tư theo các hướng:

Thứ nhất: Xây dựng đội ngũ chuyên gia thực sự có năng lực, có khả năng tư vấn, thiết kế, triển khai và chuyển giao các công nghệ viễn thông, tin học tiên tiến nhất, phù hợp nhất với từng đối tượng khách hàng tại Việt Nam;

Thứ hai: Lựa chọn, tiến tới hợp tác toàn diện với các nhà sản xuất hàng đầu trên thế giới. Các hãng sản xuất thiết bị viễn thông, tin học này có khả năng làm chủ các công nghệ hiện đại nhất, được khách hàng trên thế giới tin tưởng;

Thứ ba: Lựa chọn, tìm kiếm cổ đông chiến lược ổn định lâu dài để nâng quy mô vốn, đáp ứng nhu cầu phát triển Công ty trong giai đoạn tới.



## II. THÔNGIỆP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

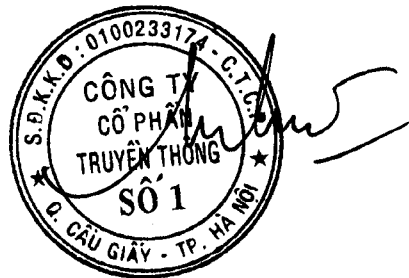
Năm 2011 kinh tế Thế giới tiếp tục có nhiều bất ổn. Đặc biệt khủng hoảng nợ công diễn ra ngày một sâu, rộng trong nỗ lực giải cứu gần như tuyệt vọng của các quốc gia Châu Âu. Trước tình hình đó Việt Nam đã thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, cắt giảm chi tiêu công, kìm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Trong bối cảnh đó, thị trường Chứng khoán đã sụt giảm mạnh, lãi suất Ngân hàng tăng cao khiến các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn về vốn, đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô vốn nhỏ như ONE CORP.

Để thích ứng với điều kiện kinh doanh mới trong năm 2012, Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực vào lĩnh vực kinh doanh chính là Công nghệ Thông tin và Truyền thông, giữ vững thị trường và khách hàng truyền thống, tái cấu trúc lại doanh nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực. Kiểm soát chặt chẽ các rủi ro, đặc biệt là rủi ro tài chính.

Bằng sự đoàn kết nhất trí, quyết tâm và nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, chúng tôi tin tưởng rằng, Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch đặt ra cho năm 2012 và là tiền đề phát triển cho các năm tiếp theo

Thay mặt cho Hội đồng quản trị, tôi chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông, các đối tác, Quý khách hàng đã sát cánh cùng chúng tôi trong năm qua.

Trân trọng.



**Chủ tịch HĐQT – Lư Hồng Chiểu**



### **III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

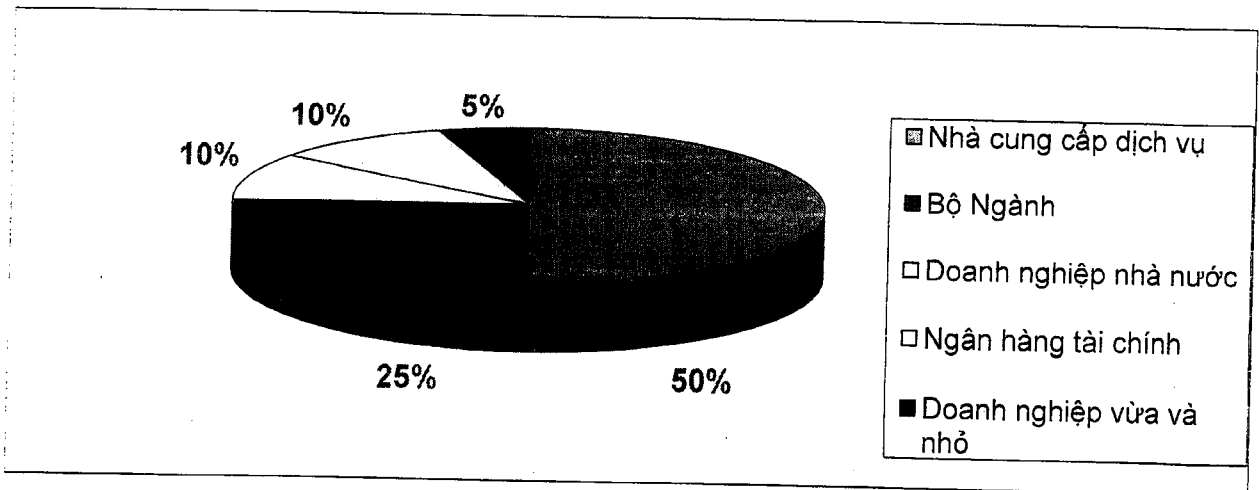
Năm 2011 là một năm đầy khó khăn đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Chính sách tiền tệ chặt chẽ, cắt giảm chi tiêu công, kìm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô ít nhiều làm giảm mục tiêu tăng trưởng. Các doanh nghiệp hoạt động trong điều kiện chi phí lãi vay rất cao. Thị trường chứng khoán sụt giảm nên việc huy động vốn của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Giá cả hàng hoá biến động bất thường, thị trường nội địa thu hẹp. Một số dự án đặc biệt là dự án về công nghệ thông tin đều chậm triển khai hoặc dừng triển khai. Trong bối cảnh đó, công ty đã nỗ lực không ngừng song vẫn không đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

### **VI. CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý NĂM 2011**

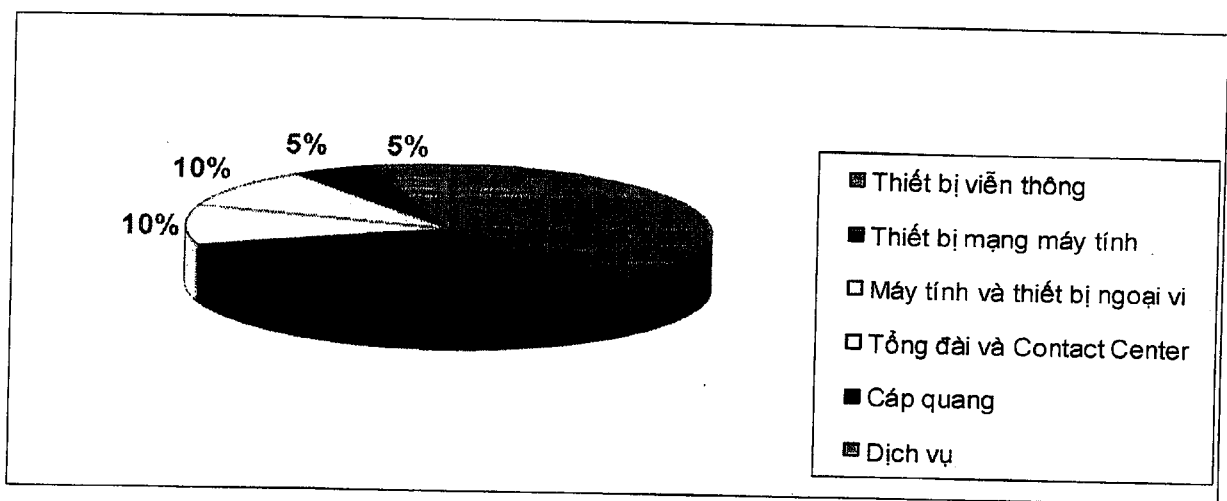
- Tháng 01 năm 2011: Tăng vốn lên 50 tỷ đồng
- Tháng 06 năm 2011: Trả cổ tức năm 2010 bằng tiền mặt 10%
- Tháng 06 Năm 2011: Đã được UBND thành phố Hà Nội đồng ý chủ trương chuyển giao Dự án xây dựng trụ sở Công ty tại 139 Đại La. Dự kiến quý 1 năm 2012 sẽ hoàn thành
- Tháng 08 năm 2011: Mua sàn làm trụ sở văn phòng tại 229 Tây sơn. Dự kiến hết quý 2 năm 2012 Công ty sẽ chuyển về trụ sở mới
- Tháng 12 năm 2011: Mua lại được 75.100 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ của Công ty.

### **V. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2011**

- Doanh thu năm 2011: 252.025.638.740 đồng
- Lợi nhuận kế toán sau thuế: 7.114.340.321 đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2011: dự kiến là 12% bằng tiền mặt
- Cơ cấu doanh thu theo khách hàng:



✦ Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm:



**Các chỉ tiêu cơ bản năm 2011:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2010	Năm 2011			% thực hiện 2011/2010
			Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện/kế hoạch	
1	Tổng doanh thu	249.861	270.000	252.025	93%	100,86%
2	Lợi nhuận trước thuế	13.862	16.000	8.617	53%	62,16%
3	Lợi nhuận sau thuế Công ty được nhận	10.141	12.000	7.114	60%	70,15%
4	EPS	3.052	2.400	1.438	60,00%	47,11%

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu đánh giá tình hình SXKD năm 2011

Stt	Chi tiêu	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2011
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	85	82
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	14	17
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	65	53
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	34	46
3	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,54	1,2
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,42	1,5
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,73	5,3
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,05	2,8
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	19,28	11,36

Doanh số đạt 93 % kế hoạch, Lợi nhuận đạt 60 % kế hoạch.

Bên cạnh những khó khăn chung của nền kinh tế năm 2011 thì những nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty, đó là:

1. Do Công ty hoạt động nhiều bằng nguồn vốn vay trong bối cảnh lãi suất vay cao, tỷ giá tăng cao giai đoạn đầu năm nên chi phí tài chính năm 2011 tăng cao: 13 tỷ đồng và tăng 73 % so với năm 2010;
2. Doanh số kinh doanh của chi nhánh phía nam sút giảm: chỉ đạt 66 tỷ bằng 44% kế hoạch;
3. Việc duy trì đội ngũ nhân lực trình độ cao để phục vụ định hướng phát triển lâu dài khiến chi phí tiền lương tăng cao. Chi phí tiền lương cả năm 2011 là 11,7 tỷ đồng tăng 34% so với năm 2010.

## VI. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, TRIỂN VỌNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2012

Kinh tế vĩ mô của Việt Nam năm 2012 sẽ còn nhiều khó khăn. Cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu chưa thể giải quyết trong một sớm một chiều. Lạm phát đe dọa tất cả nền kinh tế thế giới trong đó có Việt Nam. Việc tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ chặt chẽ và cắt giảm chi tiêu công sẽ còn tác động việc tăng trưởng kinh tế. Tuy vậy, năm 2012 cũng sẽ có nhiều thuận lợi, chính sách điều hành kinh tế của Chính phủ ngày càng linh hoạt và hướng tới sự ổn định lâu dài. Lãi suất Ngân hàng xu hướng sẽ giảm trong năm 2012 khiến các doanh nghiệp có thể tiếp cận nguồn vốn kinh doanh với chi phí tài chính thấp hơn. Kinh tế đã giảm nhập siêu đáng kể, tỷ giá có xu hướng đi vào ổn định là những điều kiện tốt cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn.

Đối với ONE CORP do vẫn giữ được thị trường truyền thông, các dự án công nghệ thông tin chưa triển khai năm 2011 sẽ được tiếp tục triển khai trong năm 2012, đây là cơ sở để xây dựng kế hoạch năm 2012. Việc tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên đoàn kết nhất trí quyết tâm thực hiện mục tiêu và kế hoạch đề ra.

### ➤ *Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản năm 2012*

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012 (VND)	Tăng trưởng so với năm 2011
1	Tổng doanh thu	300,000,000,000	19%
2	Lợi nhuận trước thuế	12,000,000,000	37%
3	Lợi nhuận sau thuế	9,000,000,000	25%
4	Vốn chủ sở hữu	50,000,000,000	0%
5	Tổng quân số	92	0%
6	Tổng thu nhập	11,280,000,000	0%
7	Thu nhập bình quân	10.307.692	10%

➤ **Đôi tác – Công nghệ - Giải pháp**

**Sản phẩm và giải pháp:**

**ALCATEL- LUCENT - Nhà cung cấp thiết bị viễn thông hàng đầu thế giới.**

ONE CORP đã có 12 năm là đối tác của Alcatel-Lucent, hiện nay ONE CORP. là Premium Partner của Alcatel-Lucent tại VN, cung cấp các sản phẩm và giải pháp Alcatel-Lucent (bao gồm cả thương hiệu **Genesys**):

✧ **Hệ thống tổng đài PABX và hệ thống Contact Center:**

Alcatel-Lucent nổi tiếng với giải pháp và sản phẩm hệ thống PABX và Contact Center. ONE CORP đã cung cấp và triển khai rất nhiều hệ thống tổng đài PABX cho các khách hàng quan trọng tại Việt nam như Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài Chính, Tập đoàn Điện lực Việt nam và các đơn vị thành viên, Tổng Công ty Quản lý Bay Việt Nam, Ngân hàng Công thương Việt nam, Công ty VDC, Trung tâm quản lý bay Miền Bắc... và các khách hàng nước ngoài như WHO, Khách sạn Metrople Sofitel HN, Opera Hilton HN, New World SG, Omni Saigon, Park Pyatt SG... ONE CORP. cũng đã triển khai thành công hệ thống Contact Center 1080 của VNPT Đồng Nai, hệ thống Contact Center giải đáp khách hàng (992000) của Điện lực Đà Nẵng thuộc Tập đoàn Điện lực Việt nam.

✧ **Hệ thống thiết bị truyền dẫn quang:**

Thiết bị truyền dẫn quang của Alcatel-Lucent nổi tiếng về chất lượng và độ tin cậy. Chúng tôi đã thực hiện hợp đồng cung cấp thiết bị truyền dẫn quang của Alcatel-Lucent cho Bưu điện Tỉnh Đồng Nai và nhiều đơn vị thành viên của Tổng Công ty Điện lực Việt nam.

✧ **Hệ thống thiết bị mạng mạng dữ liệu:**

Thiết bị mạng dữ liệu của Alcatel- Lucent bao gồm đầy đủ các dòng sản phẩm Router, Switch, Firewall, Wireless..... với độ tin cậy cao. Thiết bị mạng Alcatel-Lucent đã được ONE CORP. cung cấp cho nhiều khách hàng như EVN Telecom, Đài tiếng nói Việt nam, Công ty Earn & Young VN, VNPT Vũng Tàu, Bình Thuận, Gia Lai, Đắk Lắk- Đắk Nông, Thái Bình...

**CIENA/ NORTEL - Hãng sản xuất thiết bị viễn thông lớn trên thế giới.**

Hiện nay Ciena/Mỹ đã mua lại toàn bộ phần quang (Optical) và các giải pháp Carrier Ethenet của Nortel. ONE CORP. là đối tác lớn của Nortel trước đây (nay là Ciena/Nortel) trong hơn

12 năm qua. Hiện nay ONE CORP. là đối tác bạc (Silver) duy nhất của Ciena/Nortel tại Việt nam cung cấp các giải pháp:

✧ ***Thiết bị truyền dẫn quang (Optical Transmission):***

Thiết bị truyền dẫn quang Ciena/Nortel từ SDH tới CWDM, DWDM... được đánh giá có chất lượng hàng đầu trên thế giới và tại Việt nam. ONE CORP đã thực hiện rất nhiều hợp đồng cung cấp và lắp đặt thiết bị quang Ciena/Nortel cho các đơn vị thuộc VNPT như VTN, VTN1, VNPT Quảng Ninh; Bộ Công an (quy mô toàn quốc), Tập đoàn Điện lực Việt nam, Công ty Điện lực 3, Công ty Truyền tải Điện 2...

✧ ***Giải pháp Metro Ethernet:***

Ciena/Nortel là một trong những hãng hàng đầu thế giới về các giải pháp Metro Ethernet. ONE CORP đã thực hiện rất nhiều hợp đồng cung cấp và lắp đặt hệ thống Metro Ethernet cho VNPT Hải Phòng (hệ thống Metro đầu tiên của VNPT), Điện lực TP Hồ Chí Minh, hệ thống mạng ATM/Frame Relay của VDC có quy mô toàn quốc...

**AVAYA/ NORTEL - Hãng sản xuất thiết bị viễn thông, tin học hàng đầu thế giới.**

Hiện nay Avaya đã mua lại toàn bộ bộ phận Enterprise của Nortel bao gồm Voice và Data để trở thành Avaya/Nortel. ONE CORP là đối tác chiến lược của Nortel trước đây và Avaya/Nortel hiện nay trong 15 năm qua, hiện là đối tác bạc (Silver) của Avaya/Nortel tại Việt nam, cung cấp các giải pháp của Avaya/Nortel:

✧ ***Hệ thống tổng đài PABX và Contact Center (Call Center - Trung tâm giải đáp khách hàng):***

Avaya/Nortel đặc biệt chuyên nghiệp về các giải pháp cho Contact Center. ONE CORP đã thành công trong việc triển khai hệ thống Contact Center và hệ thống ghi âm giám sát cho Công ty VMS MobiFone tại Hà nội (VMS1); TP HCM (VMS2) và Đà Nẵng (VMS3), số dịch vụ 18001090, quy mô hơn 1000 bàn trên phạm vi toàn quốc. Ngoài ra chúng tôi đã cung cấp và lắp đặt hệ thống Contact Center và tổng đài PABX Avaya/Nortel cho nhiều khách hàng lớn tại Việt nam như Đại học RMIT/ Australia, Prudential, UPS Vietnam, TNT Vietnam, Foxxcon Vietnam...

✧ ***Hệ thống mạng dữ liệu và An ninh an toàn mạng:***

Avaya/Nortel là hãng hàng đầu thế giới về giải pháp mạng dữ liệu và an ninh an toàn mạng. Với công nghệ và sản phẩm Avaya/Nortel, chúng tôi đã triển khai thành công hệ thống mạng dữ liệu với các sản phẩm Router, Switch, Firewall, IDS, Wireless... cho Bộ Công an, Tổng cục Tình báo Bộ Công an, Tập đoàn Điện lực Việt nam và các đơn vị thành viên (Điện lực 3, Điện lực TP HCM, Công ty truyền tải điện 2.), Ngân hàng Công thương Việt nam, Tổng Công ty Xăng dầu VN, Tổng Công ty Than VN, Viện Khoa học Việt nam, Viện Công nghệ Thông tin, Trung tâm Thông tin Tư liệu Bộ Khoa học Công nghệ, Đại học RMIT, Đại học Bách khoa Hà nội...

### **JUNIPER NETWORKS - Hãng sx thiết bị và an ninh an toàn mạng hàng đầu thế giới**

Juniper cùng với Cisco là hãng sản xuất thiết bị mạng và an ninh an toàn mạng lớn nhất thế giới. Juniper đứng đầu về công nghệ Core Router, Switching, Network Security. Hiện nay ONE CORP. là một trong 3 đối tác chính thức của Juniper Networks tại Việt Nam. Chúng tôi đã triển khai thành công hệ thống mạng Metro Ethernet (MPLS) và mạng dữ liệu, hệ thống an ninh an toàn mạng cho nhiều khách hàng tại Việt Nam như Tập đoàn Điện lực Việt nam và các đơn vị thành viên, Tổng Công ty Du lịch Sài gòn (Saigon Tourist), Tổng Công ty truyền thông đa phương tiện VTC và các đơn vị thành viên...

### **KEYMILE - Nhà sản xuất thiết bị đa truy cập, thiết bị viễn thông nổi tiếng thế giới**

Keymile nổi tiếng thế giới với các sản phẩm truy cập đa dịch vụ (Multi-Service Access) thương hiệu UMUX, thiết bị DSLAM thương hiệu MileGate... ONE CORP đã thực hiện hợp đồng cung cấp thiết bị truy cập Keymile cho nhiều đơn vị như Công ty Điện lực 3, Công ty Điện lực TP HCM, Công ty Truyền tải điện 2, VNPT Gia Lai...

### **ZTT - Nhà sản xuất cáp quang và phụ kiện lớn hàng đầu Trung Quốc**

ZTT nổi tiếng với các sản phẩm cáp quang OPGW, ADSS, F8, FTTX, cáp quang chôn trực tiếp, cáp quang biển... Tại thị trường Việt nam, ONE CORP đã thực hiện nhiều hợp đồng cung cấp cáp quang của ZTT cho các đơn vị thuộc Tập đoàn Điện lực Việt nam như EVNTelecom, Công ty Điện lực 2, Công ty Điện lực 3, Công ty Truyền tải Điện 2...và nhiều cơ quan khác như Bộ Công an, Ngân hàng Công thương Việt nam...

**EATON POWER QUALITY** - Hãng cung cấp các giải pháp về nguồn hàng đầu thế giới Eaton nổi tiếng thế giới với các thương hiệu nguồn Powerware. Chúng tôi đã kết hợp với Eaton cung cấp các hệ thống nguồn cho nhiều khách hàng tại Việt nam như Bộ Công an, Công ty Điện lực 2, Công ty Điện lực 3, VNPT các Tỉnh Thành...

Ngoài ra ONE CORP đã và đang hợp tác với một số đối tác có tên tuổi trong việc cung cấp dịch vụ kỹ thuật cao cho khách hàng tại Việt Nam:

**IBM, SUN, HP, DELL** - Các hãng sản xuất thiết bị, cung cấp giải pháp về công nghệ thông tin hàng đầu thế giới.

**SQUIRE TECHNOLOGY** - Nhà sản xuất các thiết bị viễn thông lớn của Anh

**AUDIO CODES** - Nhà sản xuất chuyên nghiệp trong lĩnh vực Media Gateway, VoIP..

**RADVISION, CODIAN, SONY** - Các hãng sản xuất thiết bị hội nghị truyền hình (Video Conferencing) hàng đầu thế giới

**AMP (Tyco Electronics)** - Nhà sản xuất cáp và phụ kiện hàng đầu thế giới.

**APC** - Nhà sản xuất UPS và các giải pháp Trung tâm CSDL (DataCenter) lớn nhất thế giới.

**Fluke** - Hãng sản xuất thiết bị kiểm tra và giám sát mạng hàng đầu thế giới

**CheckPoint, Symantec, Kaspersky** - Các hãng đứng đầu thế giới về lĩnh vực an ninh an toàn mạng

**AASTRA** - Nhà sản xuất các thiết bị viễn thông nổi tiếng của Canada

**HUAWEI, HUAHUAN, SUNSEA, OUSENT** – Các hãng sản xuất thiết bị viễn thông lớn của Trung Quốc

➤ ***Khách hàng chiến lược và doanh số năm 2012***

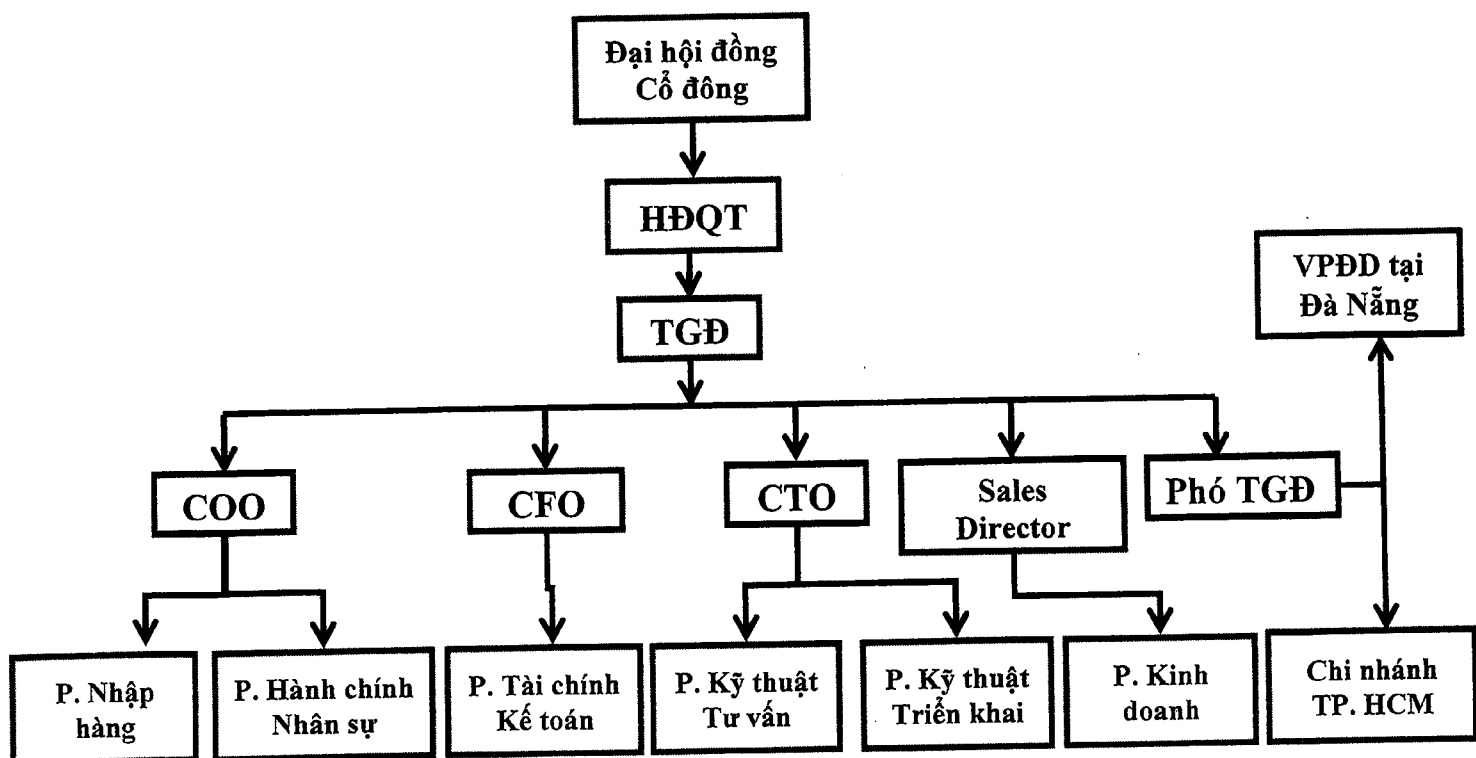
- ✓ VNPT và các đơn vị thành viên (VTN, VMS, VDC, VTI...): Doanh số 2012 khoảng 80 tỷ VNĐ
- ✓ Các Bộ Ban Ngành (Bộ Tài nguyên Môi trường, Kho bạc Nhà nước, Bộ Giáo dục Đào tạo, Bộ Khoa học Công nghệ...): Khoảng 50 tỷ VNĐ
- ✓ Bộ Công an và các đơn vị trực thuộc: Khoảng 40 tỷ VNĐ



- ✓ EVN và các đơn vị thành viên (NPC, CPC, SPC, PC HCM, EVNT...): Khoảng 30 tỷ VNĐ
- ✓ Các nhà cung cấp dịch vụ và nội dung (SCTV, AVG, Viettel, Gtel, VTC, CMC TI...): Khoảng 30 tỷ VNĐ
- ✓ Khối Tài chính Ngân hàng (VietinBank, HSBC, Bảo hiểm Tiền gửi VN, Quỹ Tín dụng Nhân dân...): Khoảng 20 tỷ VNĐ
- ✓ Khối các doanh nghiệp nhà nước khác (Petro VN, VN Airlines...): Khoảng 20 tỷ VNĐ
- ✓ Khối các doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng nước ngoài, các công ty Tin học Viễn thông: Khoảng 30 tỷ VNĐ
- ✓ Bước đầu mở rộng thị phần sang Lào và Campuchia

## VII. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC:

Hoàn thiện mô hình tổ chức mới:



- ✓ Tối ưu tổ chức bộ phận kinh doanh và kỹ thuật

- ✓ Tập trung đào tạo và tuyển dụng nhân sự chất lượng cao (đặc biệt Kinh doanh và Kỹ thuật)
- ✓ Đào tạo, nâng cao khả năng quản trị cho đội ngũ lãnh đạo và cán bộ quản lý.

### ***HDQT và Ban điều hành:***

#### **1. Ông Lư Hồng Chiếu \_ Chủ tịch HDQT, Phó Tổng giám đốc**

- Số chứng minh nhân dân: 011813263 cấp ngày 05/04/2004 tại CA. Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 23/12/1971
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 79/449 Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 04. 39765086
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1992 – 2004: Cán bộ kế toán tại Công ty Trắc địa bản đồ-Bộ Quốc phòng; Từ 1999 - 2004 đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
  - Từ năm 2004 – 2009: Phó chủ tịch HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1; Chủ tịch HDQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị Trường học và Đồ chơi Cánh Diều.
  - Từ năm 2010 – Nay: Chủ tịch HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1; Chủ tịch HDQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị Trường học và Đồ chơi Cánh Diều.

#### **2. Ông Phạm Thế Hùng \_ Phó chủ tịch HDQT**

- Số chứng minh nhân dân: 011258679 cấp ngày 21/3/2001 tại CA. Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 24/11/1964
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: 2/1 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 04. 39765086

- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1990 – 2002: Công ty Cổ phần FPT
  - Từ năm 2002 – 2005: Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT
  - Từ năm 2005 – 2009: Công ty Cổ phần Viễn thông FPT
  - Từ năm 2009 – 2010: Công ty Cổ phần Tin học – Viễn thông Hàng không
  - Từ năm 2010 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Truyền thông số 1;  
Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn Ebit.

### **3. Ông Đặng Anh Phương \_ Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc**

- Số chứng minh nhân dân: 011689055 cấp ngày 25/01/2007 tại CA. Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 26/08/1974
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: P17 B10, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 04. 39765086
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Bách khoa
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1996 – 1998: Nhân viên Kinh doanh Công ty TNHH ONE
  - Từ năm 1998 – 2001: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH ONE
  - Từ năm 2001 - 12/2007: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.
  - Từ 12/2007 – Nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

### **4. Ông Hoàng Hà \_ Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.**

- Số chứng minh nhân dân: 011743254 cấp ngày 27/10/1999 tại CA. Hà Nội

- Ngày tháng năm sinh: 04/03/1969
- Dân tộc: Kinh                      Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 23, Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 04. 39765086
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tổng hợp Hà Nội.
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1992 – 1996:            Phụ trách Kỹ thuật Công ty Tin học DPM
  - Từ năm 1996 – 12/2007:    Giám đốc Kỹ thuật: Công ty TNHH One, Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.
  - Từ 12/2007 – Nay:            Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

**5. Ông Nguyễn Hà Thanh \_ Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.**

- Số chứng minh nhân dân: 023740856    cấp ngày 19/05/2004    tại CA.Tp HCM
- Ngày tháng năm sinh: 01/11/1959
- Dân tộc: Kinh                      Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 230 Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 08. 38266868
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1997 – 1999:            Giám đốc Công ty TNHH Tin học Năm Sao
  - Từ 11/1999 - 12/2007:        Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.
  - Từ 12/2007 – Nay:            Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh

#### **6. Ông: Đinh Quang Thái \_ Ủy viên HĐQT**

- Số chứng minh nhân dân: 012421804 cấp ngày 16/04/2001 tại CA. Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 25/06/1964
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 01 - D5A Khu biệt thự Vườn đào, Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 04. 39765086
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Toán - Tin
- Quá trình công tác:
  - Từ 08/1982 - 07/1987: Sinh viên khoa Toán, Trường Đại học Tổng hợp quốc gia Belorutsia, Liên xô cũ
  - Từ 01/1988 - 01/1999: Nghiên cứu sinh chuyên ngành Toán-Tin, Trường Đại học Tổng hợp quốc gia Belorutsia, Liên xô cũ
  - Từ 05/1991 - 12/1993: Lập trình viên/quản trị dự án phần mềm Công ty APPININFO
  - Từ năm 1994 – 2009: Công tác tại Công ty FPT.
  - Từ 10/2009 - 03/2010: Công tác tại Công ty CP Tin học Viễn thông Hàng không
  - Từ năm 1991 – 2008: Giảng viên khoa Công nghệ thông tin, Học viện KTQS
  - Từ năm 2011 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Truyền thông số 1;  
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần tư vấn Ebit

#### **7. Ông Nguyễn Doãn Lê Minh - Ủy viên HĐQT**

- Số chứng minh nhân dân: 011470355 cấp ngày 13/8 /2002 tại CA. Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 10/11/1967
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: E1 Phòng 26 TT Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 04. 39765086
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử - Tin học; Kỹ sư Kinh Tế
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1994 – 2004: Giám đốc Phát triển: Công ty TNHH ONE, Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ tin học số 1
  - Từ năm 2004 – Nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Truyền thông số 1; Giám đốc Phát triển tại Công ty Kính Kala

### **8. Ông Lê Việt Thắng \_ Phó Tổng Giám đốc**

- Số chứng minh nhân dân: 013104492 cấp ngày 18/05/2009 tại CA. Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 18/08/1973
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 132 D9, Tờ 16B, Vương Thừa Vũ, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 04. 39765086
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1996 – 2000: Nhân viên Kỹ thuật, Công ty TNHH ONE
  - Từ năm 2000 - 12/2007: Trưởng phòng Tổng đài Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.
  - Từ năm 2008 – Nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

### **9. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt \_ Kế toán trưởng**

- Số chứng minh nhân dân: 182424292 cấp ngày 06/01/1999 tại CA. Nghệ An
- Ngày tháng năm sinh: 15/08/1981
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: P803 No14B Khu đô thị mới Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 04. 39765086
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài Chính Kế Toán

o Quá trình công tác:

- Từ năm 2003 - 12/2007: Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 – 15/03/2008: Phó trưởng phòng Kế toán Công ty cổ phần Truyền thông số 1
- Từ 15/3/2008 – Nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Truyền thông số 1

- ❖ **Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm:** Không.
- ❖ **Quyền lợi của Tổng Giám đốc:** Được hưởng đầy đủ các khoản Tiền lương, thưởng, và các chế độ phúc lợi như CBCNV Công ty, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác.
- ❖ **Thay đổi thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:** Không.

## VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011

Toàn văn Báo cáo Tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) thực hiện Kiểm toán. (Báo cáo Tài chính kiểm toán đính kèm).



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TRUYỀN THÔNG SỐ 1**



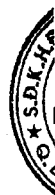
an independent member of  
**BAKER TILLY  
INTERNATIONAL**



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 5</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2011</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2011</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2011</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011</b>	<b>14 - 35</b>

\*\*\*\*\*



# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 ngày 06 tháng 3 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 15 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ 15 ngày 22 tháng 2 năm 2011.

<i>Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:</i>		<i>50 tỷ VND</i>	
Cổ đông	Vốn góp (VND)		Tỷ lệ (%)
<i>Cổ đông sáng lập</i>	<b>3.662.150.000</b>		7,33
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	2.069.960.000		4,14
Ông Từ Long	1.590.660.000		3,18
Bà Phạm Thị Thanh Tâm	1.530.000		0,01
<i>Các cổ đông khác</i>	<b>46.337.850.000</b>		<b>92,67</b>
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>		<b>100</b>

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại : (04) 3976 5086  
Fax : (04) 3976 5123  
E-mail : info@one.com.vn  
Mã số thuế : 0100233174

### Đơn vị trực thuộc:

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông số 1	Số 226 đường Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

### Ngành nghề kinh doanh:

- Bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tư liệu tiêu dùng;
- Dịch vụ về thương mại;
- Dịch vụ về điện tử, tin học;
- Sản xuất, chuyển giao các phần mềm;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Bán các thiết bị viễn thông;
- Bán các thiết bị chống sét;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực viễn thông (bao gồm cả qua điện thoại);
- Tư vấn thiết kế, thi công lắp đặt và bán thiết bị điện nhẹ công trình, hệ thống âm thanh công cộng, báo cháy, camera giám sát, kiểm soát ra vào, hệ thống quản lý và điều khiển công trình, hệ thống điều khiển tự động, thông tin nội bộ, hệ thống chuông cửa, hệ thống an toàn, kiểm soát giao thông, thiết bị truyền hình, hệ thống truyền hình (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Cho thuê thiết bị điện tử, tin học, viễn thông và truyền hình./.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 35).

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2011 thì lợi nhuận sau thuế năm 2010 được phân phối như sau:

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 1.000.000.000 VND
- Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ: 500.000.000 VND
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 3.641.377.737 VND
- Chia cổ tức cho Cổ đông 5.000.000.000 VND tương đương tỷ lệ cổ tức là 10% vốn của chủ sở hữu.

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch	10 tháng 4 năm 2010
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	10 tháng 4 năm 2010
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007
Ông Hoàng Hà	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007
Ông Nguyễn Hà Thanh	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên	25 tháng 4 năm 2009

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## **Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	30 tháng 8 năm 2007
Ông Trần Minh Tân	Thành viên	31 tháng 01 năm 2008
Bà Đỗ Liên Hương	Thành viên	31 tháng 01 năm 2008

## **Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc	30 tháng 11 năm 2007
Ông Lư Hồng Chiêu	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 9 năm 2007
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 9 năm 2007
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2009
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiểm Giám đốc CN	01 tháng 01 năm 2008

## **Kế toán trưởng**

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

## **Xác nhận của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

OC  
HAP  
T  
MR  
VA  
31  
NO  
TF

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**  
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc



Ngày 26 tháng 3 năm 2012

7/5/12  
JH  
LV  
WEA



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 116/2012/BCTC-KTTV-KT3

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2011  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

**Kính gửi: CÁC CÒ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011 của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2012, từ trang 07 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

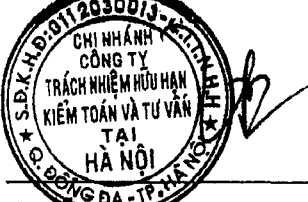
Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Phó Giám đốc



Nguyễn Thị Tú

Chúng tôi kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2012

Kiểm toán viên

Bùi Hoàng Phương

Chúng tôi kiểm toán viên số: 1441/KTV

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>111.572.174.225</b>	<b>128.842.505.262</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>27.272.401.741</b>	<b>49.161.646.895</b>
1. Tiền	111		9.272.401.741	5.161.646.895
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.000.000.000	44.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>54.255.024.724</b>	<b>58.293.337.137</b>
1. Phải thu khách hàng	131		34.524.911.991	50.617.695.147
2. Trả trước cho người bán	132	V.2	18.935.141.463	9.114.963.181
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	1.329.118.352	788.911.798
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(534.147.082)	(2.228.232.989)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>24.574.381.292</b>	<b>12.915.945.480</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	25.163.223.292	13.504.787.480
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(588.842.000)	(588.842.000)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.470.366.468</b>	<b>8.471.575.750</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	85.489.972	344.018.573
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.8	433.615.137	25.051.183
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	219.062.461	56.239.300
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	4.732.198.898	8.046.266.694

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>24.079.420.171</b>	<b>21.679.172.139</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.246.826.929</b>	<b>1.362.270.646</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	2.915.890.225	1.138.747.517
<i>Nguyên giá</i>	222		5.823.008.665	3.655.055.572
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.907.118.440)	(2.516.308.055)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	641.366	8.444.947
<i>Nguyên giá</i>	228		36.975.060	36.975.060
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(36.333.694)	(28.530.113)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	1.330.295.338	215.078.182
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>19.832.593.242</b>	<b>20.316.901.493</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	19.758.088.479	20.316.901.493
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		74.504.763	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>135.651.594.396</b>	<b>150.521.677.401</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>72.403.772.799</b>	<b>97.940.766.125</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>72.062.963.184</b>	<b>90.577.468.913</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	31.786.782.049	63.112.081.073
2. Phải trả người bán	312	V.16	8.109.077.946	5.324.326.155
3. Người mua trả tiền trước	313		21.629.381.525	13.410.621.450
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	9.452.322.316	7.628.795.468
5. Phải trả người lao động	315		-	618.112.440
6. Chi phí phải trả	316	V.18	623.898.738	136.316.715
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	61.620.516	246.334.977
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	399.880.094	100.880.635
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>340.809.615</b>	<b>7.363.297.212</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	-	7.091.666.659
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		340.809.615	271.630.553
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>V.22</b>	<b>63.247.821.597</b>	<b>52.580.911.276</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>63.247.821.597</b>	<b>52.580.911.276</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	35.700.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		1.400.000.000	900.000.000
4. Cổ phiếu quỹ	414		(465.870.000)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.175.377.737	1.534.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		7.138.313.860	14.446.911.276
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>135.651.594.396</b>	<b>150.521.677.401</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		25.485,82	3.346,46
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 26 tháng 3 năm 2012

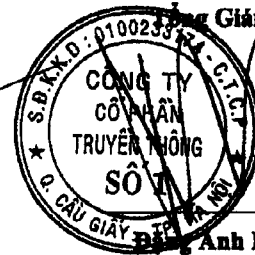
Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Giám đốc



Đỗ Anh Phương

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	252.025.638.740	249.861.265.240
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL1	110.094.360	21.954.650
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		251.915.544.380	249.839.310.590
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	210.853.818.441	209.832.844.788
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41.061.725.939	40.006.465.802
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	2.751.577.264	914.692.618
7. Chi phí tài chính	22	VL4	13.160.057.694	7.532.338.731
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.046.908.338	3.561.806.222
8. Chi phí bán hàng	24	VL5	6.462.837.475	4.659.443.234
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL6	17.546.964.096	14.589.502.235
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.643.443.938	14.139.874.220
11. Thu nhập khác	31	VL7	2.821.732.924	335.709.089
12. Chi phí khác	32	VL8	847.730.838	613.135.295
13. Lợi nhuận khác	40		1.974.002.086	(277.426.206)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.617.446.024	13.862.448.014
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	1.503.105.703	3.721.070.277
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.114.340.321</u>	<u>10.141.377.737</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL9	<u>1.438</u>	<u>3.052</u>

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập ngày 26 tháng 3 năm 2012



Giám đốc

Trần Thị Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	8.617.446.024	13.862.448.014
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	692.119.897	614.629.486
- Các khoản dự phòng	03	(1.694.085.907)	677.634.363
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	687.528.674	190.725.336
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.570.795.379)	-
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	5.046.908.338	3.561.806.222
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	11.779.121.647	18.907.243.421
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	4.056.772.813	13.932.476.376
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(11.658.435.812)	740.926.233
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	10.241.172.873	(21.365.024.011)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	817.341.615	(19.130.546.509)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(4.639.297.919)	(3.526.774.969)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14 V.19	(372.251.380)	(2.285.414.094)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	71.730.753.163	150.247.200.183
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(68.044.694.242)	(147.564.052.221)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>13.910.482.758</b>	<b>(10.043.965.591)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(3.576.676.180)	(350.023.667)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22 VI.7	1.200.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27 VI.3	1.569.595.379	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(2.005.880.801)</b>	<b>(350.023.667)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.24	10.018.440.000	9.250.720.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(465.870.000)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16	103.947.163.106	137.712.467.656
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(142.287.910.114)	(87.257.668.152)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(5.000.000.000)	(1.785.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(33.788.177.008)</b>	<b>57.920.519.504</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(21.883.575.051)</b>	<b>47.526.530.246</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>49.161.646.895</b>	<b>1.638.275.854</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>(5.670.103)</b>	<b>(3.159.205)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>27.272.401.741</b>	<b>49.161.646.895</b>

Lập ngày 26 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt



Giám đốc

Nguyễn Anh Phương

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2011

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ
- Hoạt động kinh doanh chính trong năm** : Dịch vụ về điện tử, tin học; Buôn bán các thiết bị viễn thông; Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ; Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình); Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ.
- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 91 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 83 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Trong năm, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 35.700.000.000 VND lên 50.000.000.000 VND theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2010/NQ - ĐHCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2010 thông qua phương thức phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng.

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh của các hợp đồng đang thực hiện chưa ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, đối với tài sản là phương tiện vận tải và máy tính được khấu hao nhanh.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Máy móc và thiết bị	3
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 5

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 6. Tài sản cố định vô hình

#### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 03 năm.

### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 8. Chi phí trả trước

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5.000.000 VND trở xuống được hạch toán vào tài khoản Chi phí trả trước ngắn hạn và được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 12 tháng.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị lớn hơn 5.000.000 VND được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Chi phí mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm*

Chi phí mua Quyền sử dụng đất là số tiền Công ty bỏ ra để mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chi phí mua Quyền sử dụng đất này được phân bổ theo thời hạn thuê đất còn lại kể từ khi tài sản xây dựng trên đất hoàn thành và đưa vào sử dụng.

#### *Chi phí sửa chữa trị sở*

Chi phí sửa chữa trị sở phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Chi phí trả trước khác*

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng hoặc theo thời hạn hiệu lực của loại chi phí đó.

### 9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

### 10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Công ty không trích lập Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm. Các khoản chi trợ cấp cho người lao động thôi việc phát sinh trong năm được hạch toán vào chi phí.

### 11. Nguồn vốn kinh doanh

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở



# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

### 12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong năm cổ tức được công bố.

### 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD

### 15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

#### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng năm được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối năm.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng năm.

### 16. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### **17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **18. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## **19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	267.341.574	273.540.519
Tiền gửi ngân hàng	9.005.060.167	4.888.106.376
Các khoản tương đương tiền	18.000.000.000	44.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	18.000.000.000	44.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>27.272.401.741</u></b>	<b><u>49.161.646.895</u></b>

#### 2. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước nhà cung cấp trong nước	12.698.500.114	740.691.773
Trả trước nhà cung cấp nước ngoài	6.236.641.349	8.374.271.408
<b>Cộng</b>	<b><u>18.935.141.463</u></b>	<b><u>9.114.963.181</u></b>

#### 3. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vật tư, hàng hóa cho mượn	874.493.467	744.190.550
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	12.636.969	14.666.666
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà Thuận Thành - tiền bán tài sản trên đất	400.000.000	
Phải thu khác	41.987.916	30.054.582
<b>Cộng</b>	<b><u>1.329.118.352</u></b>	<b><u>788.911.798</u></b>

#### 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm		(1.694.085.907)
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	(534.147.082)	(534.147.082)
<b>Cộng</b>	<b><u>(534.147.082)</u></b>	<b><u>(2.228.232.989)</u></b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(2.228.232.989)	(1.550.598.626)
Trích lập dự phòng bổ sung		(677.634.363)
Hoàn nhập dự phòng	1.694.085.907	
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>(534.147.082)</u></b>	<b><u>(2.228.232.989)</u></b>

#### 5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.528.502.400	5.886.668.068
Hàng hóa	16.634.720.892	7.618.119.412
<b>Cộng</b>	<b><u>25.163.223.292</u></b>	<b><u>13.504.787.480</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Là khoản dự phòng giảm giá đối với hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển.

### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	374.204	318.449.873
Phí bảo hiểm tài sản	34.505.128	8.793.219
Chi phí dịch vụ mail offline, hosting mail, bảo trì phần mềm kế toán	10.781.473	15.493.663
Chi phí gửi xe ô tô		1.281.818
Thuế chuyên gia tư vấn, kỹ thuật	11.250.000	
Phí sửa chữa DTX- máy đo cáp	11.287.500	
Phí thành viên Oracle	17.291.667	
<b>Cộng</b>	<b><u>85.489.972</u></b>	<b><u>344.018.573</u></b>

### 8. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	433.615.137	2.337.965
Thuế GTGT còn được khấu trừ		22.713.218
<b>Cộng</b>	<b><u>433.615.137</u></b>	<b><u>25.051.183</u></b>

### 9. Thuế các các khoản phải thu Nhà nước

Là khoản thuế nhập khẩu đã nộp cho các hàng nhập khẩu thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu chưa làm xong thủ tục hoàn thuế.

### 10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.403.903.884	1.256.407.455
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.328.295.014	6.789.859.239
<b>Cộng</b>	<b><u>4.732.198.898</u></b>	<b><u>8.046.266.694</u></b>

HNH

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	13.490.476	1.142.367.771	2.499.197.325	3.655.055.572
Tăng do mua sắm mới		2.128.813.455	332.645.569	2.461.459.024
Giảm do thanh lý, nhượng bán			(293.505.931)	(293.505.931)
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.490.476</b>	<b>3.271.181.226</b>	<b>2.538.336.963</b>	<b>5.823.008.665</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.490.476		1.432.094.545	1.445.585.021
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	13.490.476	491.070.507	2.011.747.072	2.516.308.055
Khấu hao trong năm		316.830.629	367.485.687	684.316.316
Giảm do thanh lý, nhượng bán			(293.505.931)	(293.505.931)
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.490.476</b>	<b>807.901.136</b>	<b>2.085.726.828</b>	<b>2.907.118.440</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm		651.297.264	487.450.253	1.138.747.517
<b>Số cuối năm</b>		<b>2.463.280.090</b>	<b>482.610.135</b>	<b>2.915.890.225</b>

### 12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
<b>Phần mềm máy tính</b>			
Số đầu năm	36.975.060	28.530.113	8.444.947
Tăng trong năm do trích khấu hao		7.803.581	7.803.581
Giảm trong năm			
<b>Số cuối năm</b>	<b>36.975.060</b>	<b>36.333.694</b>	<b>641.366</b>

### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Công trình xây dựng Trụ sở Văn phòng	215.078.182	1.115.217.156		1.330.295.338

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## 14. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	203.599.257	393.057.899	280.613.674	316.043.482
Chi phí sửa chữa trực tiếp	20.453.117		20.453.117	
Chi phí mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm	19.454.545.454		454.545.454	19.000.000.000
Phí quản lý TSĐB	552.000.000		138.000.000	414.000.000
Đánh giá xây dựng và áp dụng HTQL chất lượng	41.666.665		16.666.668	24.999.997
Tiền thuê đất	44.637.000		44.637.000	
Phí tên miền One.com		3.150.000	105.000	3.045.000
<b>Cộng</b>	<b>20.316.901.493</b>	<b>396.207.899</b>	<b>955.020.913</b>	<b>19.758.088.479</b>

## 15. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<b>28.432.706.049</b>	<b>60.490.237.069</b>
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam <sup>(a)</sup>	2.198.559.941	20.609.623.715
Ngân hàng TMCP Quân Đội <sup>(b)</sup>	4.316.769.028	39.880.613.354
Ngân hàng Công thương Việt Nam <sup>(c)</sup>	21.917.377.080	
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>3.354.076.000</b>	<b>321.844.000</b>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>		<b>2.300.000.004</b>
<b>Cộng</b>	<b>31.786.782.049</b>	<b>63.112.081.073</b>

- (a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam để bổ sung vốn lưu động thực hiện các dự án trọn gói. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố ô tô và quyền đòi nợ đã hình thành theo quy định của sản phẩm tài trợ trọn gói.
- (b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh phục vụ việc thực hiện các hợp đồng kinh tế năm 2010- 2011. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ hàng hóa hình thành từ vốn vay và quyền đòi nợ từ các phương án ngân hàng tài trợ, phát hành bảo lãnh.
- (c) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản phát sinh từ các Hợp đồng kinh tế của bên vay.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:*

	Vay ngân hàng	Vay cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	60.490.237.069	321.844.000	2.300.000.004	63.112.081.073
Số tiền vay phát sinh trong năm	92.596.793.106	11.350.370.000		103.947.163.106
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại vay cố gốc ngoại tệ cuối năm	(79.924.675)	3.706.000		(76.218.675)
Số tiền vay đã trả trong năm	(124.574.399.451)	(8.321.844.000)	(2.300.000.004)	(135.196.243.455)
<b>Số cuối năm</b>	<b>28.432.706.049</b>	<b>3.354.076.000</b>		<b>31.786.782.049</b>

### 16. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cung cấp nước ngoài	6.667.405.620	113.592.000
Nhà cung cấp trong nước	1.441.672.326	5.210.734.155
<b>Cộng</b>	<b>8.109.077.946</b>	<b>5.324.326.155</b>

### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.566.771.534	5.507.814.328	5.212.426.075	3.862.159.787
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	22.712.448	13.347.119.171	12.936.216.482	433.615.137
Thuế xuất, nhập khẩu	(56.239.300)	2.478.535.631	2.641.358.792	(219.062.461)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.848.161.109	1.503.105.703	372.251.380	4.979.015.432
Thuế thu nhập cá nhân	165.955.352	889.895.942	903.514.359	152.336.935
Các loại thuế khác	25.195.025	4.000.000	4.000.000	25.195.025
<b>Cộng</b>	<b>7.572.556.168</b>	<b>23.730.470.775</b>	<b>22.069.767.088</b>	<b>9.233.259.855</b>

Trong đó	Số đầu năm	Số cuối năm
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(56.239.300)	(219.062.461)
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	7.628.795.468	9.452.322.316
<b>Cộng</b>	<b>7.572.556.168</b>	<b>9.233.259.855</b>

### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phần mềm	Không chịu thuế
Dịch vụ đào tạo	0%
Thiết bị mạng, máy tính...	5%
Tổng đài điện thoại, cáp quang, máy in, dây cáp mạng...	10%

### Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Theo Thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ tài chính Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.617.446.024	13.862.448.014
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(28.270.577)	1.021.833.092
- Các khoản điều chỉnh tăng	200.042.693	1.069.175.059
Chi phí không có chứng từ hoặc không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh		369.724.882
Các khoản phạt thuế, phạt vi phạm hợp đồng	200.042.693	508.724.841
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư tiền và các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ		190.725.336
- Các khoản điều chỉnh giảm	(228.313.270)	(47.341.967)
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện năm nay	(190.725.336)	(47.341.967)
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư tiền và các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ năm nay	(37.587.934)	
Thu nhập chịu thuế	8.589.175.447	14.884.281.106
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.147.293.862	3.721.070.277
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(644.188.159)	0
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>1.503.105.703</u></b>	<b><u>3.721.070.277</u></b>

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	521.229.345	113.618.926
Chi phí sản xuất kinh doanh	102.669.393	22.697.789
<b>Cộng</b>	<b><u>623.898.738</u></b>	<b><u>136.316.715</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	51.550.458	40.741.459
Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát		200.000.000
Phải trả, phải nộp khác	10.070.058	5.593.518
<b>Cộng</b>	<b>61.620.516</b>	<b>246.334.977</b>

### 20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	100.880.635	17.435.201
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.000.000.000	450.000.000
Chi quỹ trong năm	(701.000.541)	(366.554.566)
<b>Số cuối năm</b>	<b>399.880.094</b>	<b>100.880.635</b>

### 21. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 64506/HĐTD/TH-PN/TCB ngày 12 tháng 01 năm 2010, số tiền vay 11,5 tỷ VND, mục đích vay để thanh toán một phần chi phí chuyển nhượng quyền thuê đất cho HTX Quang Minh, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay kể từ lần giải ngân đầu tiên đến 31 tháng 3 năm 2010 là 12%/năm, lãi suất áp dụng với các khoản vay tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01 và bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường 12 tháng loại trả sau của Techcombank Hội sở cộng biên độ 0,33%/tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền thuê đất và quyền khai thác tài sản hình thành trên đất trong tương lai.

Chi tiết khoản vay dài hạn phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	7.091.666.659
Số tiền vay phát sinh	
Số tiền vay đã trả	(7.091.666.659)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	
<b>Số cuối năm</b>	

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 22. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	26.449.280.000	500.000.000		934.000.000	7.540.533.539	35.423.813.539
Cổ đông góp vốn	9.250.720.000					9.250.720.000
Lợi nhuận trong năm trước					10.141.377.737	10.141.377.737
Trích lập các quỹ trong năm trước		400.000.000		600.000.000	(1.450.000.000)	(450.000.000)
Chia cổ tức năm trước					(1.785.000.000)	(1.785.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>35.700.000.000</b>	<b>900.000.000</b>		<b>1.534.000.000</b>	<b>14.446.911.276</b>	<b>52.580.911.276</b>
Số dư đầu năm nay	35.700.000.000	900.000.000		1.534.000.000	14.446.911.276	52.580.911.276
Cổ đông góp vốn	14.300.000.000					14.300.000.000
- Trong đó: góp bằng tiền	10.018.440.000					10.018.440.000
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu	4.281.560.000				(4.281.560.000)	
Mua cổ phiếu quỹ			(465.870.000)			(465.870.000)
Lợi nhuận trong năm nay					7.114.340.321	7.114.340.321
Trích lập các quỹ trong năm nay		500.000.000		3.641.377.737	(5.141.377.737)	(1.000.000.000)
Chia cổ tức năm nay					(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>1.400.000.000</b>	<b>(465.870.000)</b>	<b>5.175.377.737</b>	<b>7.138.313.860</b>	<b>63.247.821.597</b>

#### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	50.000.000.000	35.700.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	1.400.000.000	900.000.000
Cổ phiếu quỹ	(465.870.000)	
<b>Cộng</b>	<b>50.934.130.000</b>	<b>36.600.000.000</b>

#### Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	5.000.000.000	1.785.000.000

#### Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	5.000.000	3.570.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	5.000.000	3.570.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	75.100	
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	4.924.900	3.570.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	252.025.638.740	249.861.265.240
- Doanh thu bán hàng hóa	241.108.726.753	243.911.231.621
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.916.911.987	5.950.033.619
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(110.094.360)	(21.954.650)
- Giảm giá hàng bán	<u>(110.094.360)</u>	<u>(21.954.650)</u>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>251.915.544.380</u></b>	<b><u>249.839.310.590</u></b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	240.998.632.393	243.889.276.971
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	10.916.911.987	5.950.033.619

#### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	204.250.821.469	206.389.884.136
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.602.996.972	3.442.960.652
<b>Cộng</b>	<b><u>210.853.818.441</u></b>	<b><u>209.832.844.788</u></b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.569.595.379	
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	114.525.678	189.705.035
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.067.456.207	700.613.676
Lãi bán hàng trả chậm		24.373.907
<b>Cộng</b>	<b><u>2.751.577.264</u></b>	<b><u>914.692.618</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.046.908.338	3.561.806.222
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	687.528.674	190.725.336
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.425.620.682	3.779.807.173
<b>Cộng</b>	<b><u>13.160.057.694</u></b>	<b><u>7.532.338.731</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	154.809.172	542.948.828
Chi phí vật liệu, bao bì	256.704.544	10.525.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	421.916.394	224.121.311
Chi phí bảo hành	796.697.799	231.309.430
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.548.007.210	2.762.199.725
Chi phí bằng tiền khác	1.284.702.356	888.338.940
<b>Cộng</b>	<b>6.462.837.475</b>	<b>4.659.443.234</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	9.433.038.915	4.924.483.004
Chi phí vật liệu quản lý	114.978.661	185.807.036
Chi phí đồ dùng văn phòng	716.622.222	635.353.012
Chi phí khấu hao TSCĐ	677.472.070	614.629.486
Thuế, phí và lệ phí	1.544.675.768	1.643.691.122
Chi phí dự phòng	(1.528.230.450)	677.634.363
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.975.781.331	1.833.008.403
Chi phí bằng tiền khác	4.612.625.579	4.074.895.809
<b>Cộng</b>	<b>17.546.964.096</b>	<b>14.589.502.235</b>

### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ thanh lý tài sản cố định	1.200.000	
Tiền phạt vi phạm hợp đồng		5.665.845
Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê	363.636.364	
Thu tiền thưởng bán hàng, hỗ trợ khuyến mại	2.208.094.286	247.843.957
Thu nhập khác	248.802.274	82.199.287
<b>Cộng</b>	<b>2.821.732.924</b>	<b>335.709.089</b>

### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn tài sản đã bán	454.545.454	
Giá trị công trình bị cắt giảm		73.127.845
Phạt do vi phạm hợp đồng	186.211.707	94.478.857
Thuế bị phạt, bị truy thu	199.935.357	414.245.984
Nộp phạt hành chính		200.000
Lãi chậm nộp BHXH, BHYT	107.336	59.699
Các khoản chi phí khác	6.930.984	31.022.910
<b>Cộng</b>	<b>847.730.838</b>	<b>613.135.295</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.114.340.321	10.141.377.737
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.114.340.321	10.141.377.737
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.947.824	3.323.314
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.438</b>	<b>3.052</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.570.000	2.644.928
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại (4.509)	(4.509)	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	1.382.333	678.386
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>4.947.824</b>	<b>3.323.314</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm 2011 Công ty có thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu số tiền là 4.281.560.000 VND.

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Áp dụng quy định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VIII.4 đến VIII.7 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 2. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Ông Lư Hồng Chiếu	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Hà	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.797.309.600	1.940.998.512
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	34.755.750	32.398.800
<b>Cộng</b>	<b>1.832.065.350</b>	<b>1.973.397.312</b>

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cho Công ty vay	300.000.000	4.439.945.000
Công ty trả tiền gốc vay	300.000.000	5.091.945.000
Tạm ứng tiền công tác	3.711.295.560	220.940.000
Thu tiền tạm ứng	3.247.213.060	39.165.000

*Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng nợ phải thu tạm ứng	507.440.000	9.165.000

### 3. Thông tin Bộ phận

Thuyết minh báo cáo bộ phận chính yếu được trình bày theo khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Bắc và miền Nam.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	229.472.723.665	22.442.820.715		251.915.544.380
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	8.339.839.822	36.822.926	(8.376.662.748)	
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>237.812.563.487</b>	<b>22.479.643.641</b>	<b>(8.376.662.748)</b>	<b>251.915.544.380</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	20.661.082.569	(3.609.158.201)		17.051.924.368
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				17.051.924.368
Doanh thu hoạt động tài chính				2.751.577.264
Chi phí tài chính				(13.160.057.694)
Thu nhập khác				2.821.732.924
Chi phí khác				(847.730.838)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.503.105.703)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>7.114.340.321</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>3.669.244.921</b>	<b>303.639.158</b>		<b>3.972.884.079</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>1.183.826.421</b>	<b>463.314.390</b>		<b>1.647.140.811</b>
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	199.347.962.086	50.491.348.504		249.839.310.590
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	6.045.143.124		(6.045.143.124)	
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>205.393.105.210</b>	<b>50.491.348.504</b>	<b>(6.045.143.124)</b>	<b>249.839.310.590</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	23.071.855.298	(2.314.334.965)		20.757.520.333
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				20.757.520.333
Doanh thu hoạt động tài chính				914.692.618
Chi phí tài chính				(7.532.338.731)
Thu nhập khác				335.709.089
Chi phí khác				(613.135.295)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.721.070.277)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>12.661.709.745</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

HÀ  
SĨ  
M  
V  
A  
I  
N  
I



# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	20.541.219.727	159.966.772		20.701.186.499
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	1.203.959.903	432.986.105		1.636.946.007
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	677.634.363			677.634.363

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản của Công ty như sau:

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	122.087.871.688	13.563.722.708		135.651.594.396
<i>Tổng tài sản</i>				<u>135.651.594.396</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	68.982.211.193	3.421.561.606		72.403.772.799
<i>Tổng nợ phải trả</i>				<u>72.403.772.799</u>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	139.543.530.593	10.978.146.808		150.521.677.401
<i>Tổng tài sản</i>				<u>150.521.677.401</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	91.419.128.279	6.521.637.846		97.940.766.125
<i>Tổng nợ phải trả</i>				<u>97.940.766.125</u>

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.272.401.741	49.161.646.895	27.272.401.741	49.161.646.895
Phải thu khách hàng	33.990.764.909	48.389.462.158	33.990.764.909	48.389.462.158
Các khoản phải thu khác	6.135.822.013	8.835.178.492	6.135.822.013	8.835.178.492
<b>Cộng</b>	<u>67.398.988.663</u>	<u>106.386.287.545</u>	<u>67.398.988.663</u>	<u>106.386.287.545</u>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	31.786.782.049	70.203.747.732	31.786.782.049	70.203.747.732
Phải trả người bán	8.109.077.946	5.324.326.155	8.109.077.946	5.324.326.155
Các khoản phải trả khác	685.519.254	1.000.764.132	685.519.254	1.000.764.132
<b>Cộng</b>	<u>40.581.379.249</u>	<u>76.528.838.019</u>	<u>40.581.379.249</u>	<u>76.528.838.019</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Công ty ước tính giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán, vay và nợ phải thu, phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị số sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

## 5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

### *Phải thu khách hàng*

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

## 6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	31.786.782.049			31.786.782.049
Phải trả người bán	8.109.077.946			8.109.077.946
Các khoản phải trả khác	685.519.254			685.519.254
<b>Cộng</b>	<b>40.581.379.249</b>			<b>40.581.379.249</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	63.112.081.073	7.091.666.659		70.203.747.732
Phải trả người bán	5.324.326.155			5.324.326.155
Các khoản phải trả khác	1.000.764.132			1.000.764.132
<b>Cộng</b>	<b>69.437.171.360</b>	<b>7.091.666.659</b>		<b>76.528.838.019</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là trung bình. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

#### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD biến động tăng hoặc giảm 2% là  $\pm 388.695.006$  VND.

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất thả nổi biến động tăng hoặc giảm 2% là  $\pm 476.801.731$  VND.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

### 8. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập ngày 26 tháng 3 năm 2012

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương